

Bản án số: 60/2021/HS-ST

Ngày: 18-11-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Vĩ Hoàng

Ông Nguyễn Hồng Quân

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại Hội trường xét xử II Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn L – Sinh ngày 08/8/1987 tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn Mỹ L, xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn H (Đã chết) và bà Phan Thị S – Sinh năm 1951; Có vợ là Trần Thị D – Sinh năm 1989 và 03 con (sinh năm 2008, 2010 và 2012); Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là thứ 3;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 06/02/2021 đã có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", ngày 29/5/2021 bị Công an xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền: 750.000 đồng, đã thi hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 05/5/2020 đã có hành vi "Đánh bạc trái phép", ngày 25/6/2020, bị Công an xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền: 1.500.000 đồng, đã thi hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 18/8/2021 đến nay. "Có mặt"

- Các bị hại:

1. Phan Chí C – Sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: Thôn Gia Ph, xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. "Có mặt"

2. Nguyễn Thị Hồng M – Sinh năm 1970; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Nơi cư trú: Thôn Gia Ph, xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. "Vắng"

mặt”

3. Bạch Duy Ch – Sinh năm 1965; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: TDP A, TT Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Vắng mặt”

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Thị Thùy M - Sinh năm 2008; Nghề nghiệp: Học sinh; Nơi cư trú: Thôn Mỹ L, xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Vắng mặt”

Người đại diện theo pháp luật của Trần Thị Thùy M: Bà Phan Thị S – Sinh năm 1951 (Bà nội); Nơi cư trú: Thôn Mỹ L, xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Có mặt”

2. Chị Trần Thị D – Sinh năm 1989; Nghề nghiệp lao động tại Malaixia; Nơi cư trú: Thôn Mỹ L, xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh “Vắng mặt”

Đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị D là bà: Nguyễn Thị Th – Sinh năm 1953 (mẹ đẻ); Nghề nghiệp: Nội trợ; Nơi cư trú: Thôn Yên Ng, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh “Vắng mặt”

3. Lê Duy D – Sinh năm 1969; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Phúc T, xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Vắng mặt”

4. Nguyễn Anh T – Sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Kinh doanh dịch vụ cầm đồ; Nơi cư trú: TDP B, TT Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Vắng mặt”

5. Trần Thị H – Sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Công nhân; Nơi cư trú: Thôn Gia Ph, xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Có mặt”

- *Người làm chứng:*

1. Phan Thị Hồng V – Sinh năm 1967; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: Thôn Mỹ L, xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Có mặt”

2. Phan Thị S – Sinh năm 1951; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: Thôn Mỹ L, xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Có mặt”

- *Người chứng kiến:* Chị Thái Thị Kh – Sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn Mỹ L, xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 6 đến đầu tháng 8/2021, bị cáo Trần Văn L đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ sáng ngày 26/6/2021, bị cáo đi xe đạp (xe của con gái bị cáo là cháu Trần Thị Thùy M) từ nhà đến cánh đồng Cựa Xu thuộc TDP 10, thị trấn Xuân An để tìm bò. Khi thấy bò của mình cùng với 02 con bò của người dân đang chăn thả không có ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm bò bán lấy tiền tiêu xài. Nhìn chung quanh không có người, bị cáo đi bộ đến chỗ con bò đực, lông màu vàng nâu của ông Bạch Duy Ch dùng tay nhỏ thanh sắt nối dây buộc và dắt bò đi về nhà cất dấu. Đến đầu tháng 7/2021, bị cáo bán bò cho chị Trần Thị H (chị gái bị cáo) với giá 19.000.000 đồng. Vì trước đó

bị cáo đang còn nợ chị H số tiền 25.000.000 đồng, nên chị H trừ đi số tiền 15.000.000 đồng trong tổng số tiền bị cáo nợ, chỉ đưa cho bị cáo số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận giám định số 20/2021/HĐĐGTS ngày 27/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: 01 con bò đực, lông màu vàng nâu giá trị: 17.500.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ sáng ngày 28/7/2021, bị cáo đi bộ ra đồng Cựa Dân thuộc thôn Cát Thủy, xã Xuân Viên tìm bò, tại đây bị cáo thấy ngoài bò của gia đình ra còn có nhiều con bò khác đang được người dân chăn thả, sau khi quan sát thấy trên đường không có người qua lại, bò chăn thả dưới ruộng không có ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm bò. Bị cáo đi bộ đến chỗ con bò đực lông màu đỏ nâu của chị Nguyễn Thị Hồng M dùng tay nhổ thanh sắt nối với dây thừng buộc bò và dắt bò về nhà bị cáo nuôi nhốt để tìm nơi tiêu thụ.

Tại kết luận giám định số 19/2021/HĐĐGTS ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: 01 con bò đực, lông màu đỏ nâu giá trị: 17.500.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Khoảng 07 giờ sáng ngày 06/8/2021, bị cáo đi xe máy điện BKS: MDD-830.03 (đứng tên chủ sở hữu Trần Văn L) ra khu vực cánh đồng Gặm thuộc thôn Gia Phú, xã Xuân Viên để cắt cỏ. Khi đến đồng Gặm, bị cáo phát hiện có một số bò người dân đang chăn thả không có ai trông coi nên đã nảy sinh ý định lấy trộm bò, bị cáo đi xuống nơi con bò đực lông màu nâu vàng của anh Phan Chí C dùng tay nhổ thanh sắt nối với dây thừng buộc bò và dắt bò đi ra phía sau chùa Thanh Lương thuộc TDP 11, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân. Tại đây bị cáo dùng điện thoại gọi điện cho anh Lê Duy D (là người chuyên chở trâu bò thuê) nói thuê anh Dũng chở bò mới mua về nhà. Khoảng 30 phút sau anh D đi xe máy kéo theo xe lôi đến chở bò cho bị cáo về nhà và được thanh toán số tiền 100.000 đồng tiền công chở bò. Tại nhà bị cáo có chị Phan Thị Hồng V (là hàng xóm sát cạnh nhà bị cáo) sang chơi và xem bò, bị cáo nói với mọi người bò mới mua ở thị trấn Xuân An về nuôi chờ ai mua được giá thì bán. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày anh Phan Chí C phát hiện bị mất bò nên đến Công an xã Xuân Viên trình báo. Sau khi tiến hành tìm kiếm phát hiện bò của anh C và chị M được nuôi nhốt tại vườn nhà của bị cáo nên tiến hành lập biên bản sự việc đồng thời thu giữ 02 con bò nói trên, còn bị cáo sau đó đi xe máy điện bỏ đi lang thang. Quá trình bỏ đi, bị cáo đã cầm cố chiếc xe máy điện cho anh Nguyễn Anh T tiệm cầm đồ Trường Nhung ở TDP B, thị trấn Xuân An làm chủ lấy 6.000.000 đồng. Hiện xe máy đã được gia đình dùng tài sản của bị cáo chuộc lại và giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại kết luận giám định số 19/2021/HĐĐGTS ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: 01 con bò đực, lông màu nâu vàng giá trị: 22.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Trần Văn L đã trộm cắp là: 57.500.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Vật chứng thu giữ đã trả lại cho chủ sở hữu:

- 01 con bò đực, giống bò lai, độ tuổi 07 tháng, lông màu nâu đỏ, cân nặng 200kg (thu giữ tại nhà chị Trần Thị H);

- 01 con bò đực, giống bò lai, độ tuổi 07 tháng, lông màu đỏ nâu, phía trước trán có vết cạo mất lông kích thước 14cm x 7cm, bò có kích thước chiều dài 150cm, chiều cao 110cm, cân nặng 200kg (thu giữ tại nhà Trần Văn L);

- 01 con bò đực, giống bò lai, độ tuổi 18 tháng, lông màu nâu vàng, kích thước chiều dài 170cm, chiều cao 120cm, cân nặng 250kg (thu giữ tại nhà Trần Văn L).

Vật chứng thu giữ của bị cáo, hiện lưu kho tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh:

- Xe máy điện nhãn hiệu XMEM, sơn màu đỏ, BKS: MĐ1-830.03, số máy: HFT60V800WY1200701194, số khung: RL9YDPVUMIBZ71194;

- Điện thoại di động nhãn hiệu Mobell M339, số IMEI: 810103600133211, số IMEI 2: 810104600133211 màu đen vàng, vỏ ngoài đã bị trầy xước.

Trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại tài sản các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 46/CT-VKSNX, ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 xử phạt bị cáo Trần Văn L 36 – 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2021; Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị thuộc quyền sở hữu của bị cáo đối với xe máy điện nhãn hiệu XMEM sơn màu đỏ, BKS: MĐ1-830.03, giá trị còn lại trả cho chị Trần Thị D; Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Mobell M339, số IMEI: 810103600133211, số IMEI 2: 810104600133211 màu đen vàng.

Tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo pháp luật đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận và chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt. Người chứng kiến xác nhận toàn bộ nội dung lời khai của bị cáo và hoạt động tố tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Nghi Xuân; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại hành vi, quyết định

của cơ quan, những người tiến hành tố tụng. Nên hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại chị Nguyễn Thị Hồng M và ông Bạch Duy Ch, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cháu Trần Thị Thùy M, chị Trần Thị D và người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Th, xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên không cần phải hoãn phiên tòa.

Bị cáo thuộc hộ cận nghèo là đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí, tại phiên tòa bị cáo từ chối quyền yêu cầu nên cần chấp nhận.

Quá trình điều tra bị cáo chỉ biết viết tên và ký nên cơ quan điều tra đã mời người chứng kiến là ông Lê Hồng Q, tại phiên tòa ông Q vắng mặt không có lý do, nên HĐXX chỉ định chị Thái Thị Kh là người tham dự phiên tòa làm người chứng kiến toàn bộ hoạt động tố tụng đối với bị cáo tại phiên tòa và được bị cáo đồng ý.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX có đủ kết luận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 6 đến đầu tháng 8/2021, bị cáo đã 03 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 03 con bò của các bị hại với tổng giá trị tài sản là 57.500.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Động cơ, mục đích của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội mang tính tư lợi, cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi ngang nhiên, liều lĩnh của bị cáo gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, HĐXX cần xử phạt nghiêm, để giáo dục các bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung.

[2.2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội 03 lần là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52; có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và có nhân thân về hành vi “Đánh bạc trái phép” cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém, không ăn năn, hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình thuộc hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên HĐXX cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, có hoàn cảnh khó khăn nên không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu HĐXX miễn xét.

[2.5]. Về xử lý vật chứng:

- Điện thoại di động nhãn hiệu Mobell M339, số IMEI: 810103600133211, số IMEI 2: 810104600133211 màu đen vàng, vỏ ngoài đã bị trầy xước được bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

- Xe máy điện nhãn hiệu XMEM, sơn màu đỏ, BKS: 38MĐ1-830.03, số máy: HFT60V800WY1200701194, số khung: RL9YDPVUMIBZ71194 đăng ký mang tên Trần Văn L, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, việc bị cáo sử dụng tài sản chung làm phương tiện phạm tội vợ bị cáo là chị Trần Thị D không biết nên HĐXX cần tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị thuộc quyền sở hữu của bị cáo, giá trị còn lại trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị D.

Ngoài ra trong vụ án còn có xe đạp của cháu Trần Thị Thùy M bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nay gia đình đã bán đồng nát không tìm được HĐXX miễn xét.

[2.6]. Biện pháp tư pháp: Số tiền bán bò cho chị Trần Thị H bị cáo được lợi 19.000 000 đồng, nay bị cáo đã trả lại đầy đủ nên không truy thu là phù hợp.

[2.7]. Liên quan trong vụ án:

Trong vụ án có chị Trần Thị H là người mua bò, anh Lê Duy D là người chở thuê, cháu Trần Thị Thùy M, chị Trần Thị D người cung cấp phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, chị H và anh D không biết nguồn gốc tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, cháu M, chị D không biết bị cáo sử dụng xe của mình làm phương tiện phạm tội, nên HĐXX không xem xét xử lý đối với chị H, anh Dũng, cháu M và chị D là phù hợp.

[3]. Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 1 Điều 292, Điều 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1]. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2021.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell M339, số IMEI: 810103600133211, số IMEI 2: 810104600133211 màu đen vàng, vỏ ngoài đã bị trầy xước, loại máy bàn phím.

- Tịch thu, bán hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu XMEM, sơn màu đỏ, BKS: 38MĐ1-830.03, số máy: HFT60V800WY1200701194, số khung: RL9YDPVUMLBZ71194 mang tên Trần Văn L. Trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy điện BKS: 38MĐ1-830.03 cho chị Trần Thị D sau khi cơ quan có thẩm quyền bán hóa giá.

Đặc điểm vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

[4]. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[5]. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Đại diện của NCQLNVLQ;
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS, DS huyện Nghi Xuân;
- Trại tạm giam;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký, đóng dấu

Phạm Huy Bình